|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn:**  **Ngày dạy:** | **Tiết 18: KHI NÀO** |

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- HS biết nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì  +  = và ngược lại.

- Biết định nghĩa hai góc bù nhau, phụ nhau, kề nhau, kề bù.

**2. Về kĩ năng**

- Nhận biết hai góc bù nhau, phụ nhau, kề nhau, kề bù.

- Biết cộng số đo hai góc kề nhau có cạnh chung nằm giữa hai cạnh còn lại.

**3. Về thái độ**

HS tuân thủ nội quy lớp học, nhiệt tình hưởng ứng xây dựng bài, biết bảo vệ quan điểm cá nhân.

**4. Định hướng năng lực được hình thành:**

-Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

**II.CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

+ Giáo viên: Giáo án, PHT, SGK, SBT, sách giáo viên, phấn màu, bảng phụ, thước kẻ ( Ê ke, đo độ, thước thẳng)

+ Học sinh: SGK, SBT, đồ dùng học tập (Bộ thước kẻ học sinh).

**III. PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

Phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp gợi mở - vấn đáp.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định lớp(1ph)**

**2. Đặt vấn đề vào bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (5ph)** | | |
| **GV**: Nêu câu hỏi :  1) Mỗi góc có mấy số đo? Thế nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt ?  2) Vẽ hình minh họa ?  **- GV** nhận xét chung và cho điểm các học sinh | **HS1**: Lên bảng kiểm tra  - HS lắng nghe. | *-* Mỗi góc có một số đo.  - Góc có số đo là 1800  - Góc có số đo 900 là góc vuông.  - Góc nhỏ hơn góc vuông là góc nhọn.  - Góc lớn hơn góc vuông nhưng nhỏ hơn góc bẹt là góc tù. |
| **Hoạt động 2: Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz? (15ph)**  **Mục tiêu:** HS biết nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì  +  = và ngược lại, vận dụng được tính chất này vào bài tập tính góc đơn giản.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa… | | |
| \* GV: Yêu cầu HS vẽ một góc xOy, vẽ tia Oz nằm trong góc xOy và dùng thước đo xác định số đo của góc.  - Điền thông tin vào chỗ trống ... trong câu sau:  - So sánh : và  \* Làm tương tự trong hình tiếp theo và so sánh.  - Dự đoán khi nào  GV chính xác hóa và cung cấp thêm thông tin: Điều ngược lại vẫn đúng  - GV: Nêu nhận xét trong SGK.  GV gọi HS phát biểu lại tính chất.  **\* Củng cố: Bài 18/SGK**  - Để tính số đo góc BOC ta làm thế nào ?  - Vì sao ta có thể làm được như vậy ?  - Yêu cầu một HS trả lời về cách tính.  **-** GV trình bày bài lên bảng | **-** Làm việc cá nhân và thông báo kết quả.  - Một số HS thông báo kết quả đo góc  - Ta nhận thấy:  **­**  - Ta nhận thấy:    - Khi tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz  **-** HS lắng nghe và phát biểu lại theo chỉ định của GV.  **-**  Số đo góc BOCbằng tổng góc BOA và AOC.  - Vì tia OA nằm giữa hai tia OB và OC nên ta có:  Thay số ta tính được số đo góc BOC.  - HS tập trình bày theo hướng dẫn của GV | **1. Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz?**  **- TH1:** Tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz  Ta thấy**:**  **- TH2:** Tia Oy không nằm giữa hai tia Ox và Oz  Ta nhận thấy:  **\* Nhận xét: SGK/80:**  - Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì .  - Nếuthì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz  **Bài tập 18/ SGK/82**  **(Hình 25/SGK/82)**  Vì tia OA nằm giữa hai tia OB và OC nên:  **= 450 + 320**  **= 770** |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù (15ph)**  **Mục tiêu:** Học biết định nghĩa hai góc bù nhau, phụ nhau, kề nhau, kề bù và nhận biết được trong mỗi trường hợp.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. | | |
| - GV cho HS đọc thông tin SGK(3’)  - Cho Hs thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi:  + Nhóm 1: thế nào là hai góc kề nhau ? Vẽ hình minh hoạ, chỉ rõ hai góc kề nhau trên hình  + Nhóm 2: thế nào là hai góc phụ nhau ?  Tìm số đo của góc phụ với góc 300; 450 ?  + Nhóm 3: thế nào là hai góc bù nhau ?  Cho Hai góc A và B có bù nhau không ? Vì sao ?  **+** Nhóm 4:Thế nào là hai góc kề bù ? Hai góc kề bù có tổng số đo bằng bao nhiêu? Vẽ hình minh họa ?  **\*** GV nhận xét và chốt kiến thức. | - Đọc SGK tìm hiểu thế nào là hai góc kề nhau, phụ nhau, kề bù  Sau đó hoạt động theo nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi của nhóm mình.  - Sau 3’ các nhóm cử đại diện lên bảng trình bày.  - HS lắng nghe, ghi chú | **a) Hai góc kề nhau**  **b) Hai góc phụ nhau**  **c) Hai góc bù nhau**  **d) Hai góc kề bù** |
| **Hoạt động 4: Củng cố- Hướng dẫn về nhà (9ph)**  **Mục tiêu:**  + Học sinh được củng cố lại kiến thức trong bài.  + Học sinh được hướng dẫn làm bài tập ở nhà và nắm rõ nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau. | | |
| **\* Củng cố:** GV gọi HS nêu kiến thức trọng tâm trong bài.  **\* Hướng dẫn về nhà:**  - Học bài theo SGK  - Làm các bài tập 21 ;22;23 SGK/ 82  **HD: Bài 21 SGK/ 82**  +/ Đo các góc  +/ Tìm các góc phụ nhau **.** | **-** HS phát biểu.  HS lắng nghe, ghi chú. | **\* Hướng dẫn về nhà:**  - Học bài theo SGK  - Làm các bài tập 21 ;22;23 SGK/ 82  **HD: Bài 21 SGK/ 82**  +/ Đo các góc  +/ Tìm các góc phụ nhau |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**Tiết 19: VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

Học sinh biết: trên nửa mặt phẳng cho trước có bờ chứa tia Ox, bao giờ cũng vẽ được một và chỉ một tia Oy sao cho  = m0 ( 0 < m < 180 ).

**2. Về kĩ năng**

HS biết vẽ góc có số đo cho trước bằng thước thẳng và thước đo góc và biết chứng tỏ tia nằm giữa hai tia dựa vào dấu hiệu so sánh góc.

**3. Về thái độ**

HS tuân thủ nội quy lớp học, nhiệt tình hưởng ứng xây dựng bài, biết bảo vệ quan điểm cá nhân.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

năng lực tính toán, tư duy logic.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Giáo án, PHT, SGK, SBT, sách giáo viên, phấn màu, bảng phụ, thước kẻ ( Ê ke, đo độ, thước thẳng)

2. Học sinh: SGK, SBT, đồ dùng học tập (Bộ thước kẻ học sinh).

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 6 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS nhớ lại kiến thức về số đo góc, các góc vuông, nhọn, tù  ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, vấn đáp, | | |
| - GV: Nêu yêu cầu kiểm tra:  \* **Hoạt động cá nhân** :  -HS1: +Nêu nhận xét về số đo góc? Treo bảng phụ ghi hình 19 SGK/79 SGK:  Đo các góc BAC, ABC, ACB SGK và so sánh hai góc đó .    - HS2: + Nêu định nghĩa góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  + Làm bài tập 14 SGK (Yêu cầu ước lượng bằng mắt) | -Hai HS lên bảng làm bài |  |
| **3. Đặt vấn đề vào bài mới**  **“** Khi cho một góc, ta có thể xác định được số đo của góc đó bằng thước đo góc. Ngược lại, nếu biết số đo của một góc, ta có thể vẽ được góc đó hay không? Nếu vẽ được thì phải vẽ như thế nào? Để biết được ta vào bài học: VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO.” | | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Vẽ góc trên nửa mặt phẳng. (14 phút)**  ***Mục tiêu***: Học sinh thao tác được các bước để vẽ góc trên nửa mặt phẳng, củng cố thông qua ví dụ cụ thể.  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | |
| **- VD1:** Cho tia Ox, vẽ góc xOy sao cho  - GV:+ Góc xOy thuộc loại góc nào? Chỉ rõ đỉnh và cạnh của góc xOy.  +Nếu cho trước cạnh Ox, làm thế nào để vẽ được góc xOy.  - GV gọi một học sinh đọc một lượt hường dẫn SGK.  - GV hướng dẫn học sinh vẽ góc theo 2 bước:  + Bước 1: Vẽ tia Ox.  (chú ý nhắc HS vẽ lùi xuống khoảng 3-4 dòng).  + Bước 2: Vẽ tia Oy tạo với tia Ox một góc bằng bằng cách:  Đặt thước đo góc trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox sao cho: tâm của thước trùng với gốc O của tia Ox và tia Ox đi qua vạch số 0 của thước.  . Kẻ tia Oy đi qua vạch 40 của thước.  là góc phải vẽ.  - Có thể vẽ được mấy tia Oy thỏa mãn đề bài  - Đường thẳng chứa tia Ox chia mặt phẳng thành hai nửa, giả sử gọi là hai nửa mặt phẳng (I) và (II).  ( GV dùng phấn khác màu vẽ nét đứt tia Oy nằm trong nửa mặt phẳng(II))  - Trên nửa mặt phẳng (I), các con vẽ được bao nhiêu tia Oy thỏa mãn tạo với cạnh Ox một góc bằng?  -GV nhấn mạnh, khi yêu cầu vẽ một góc khi biết số đo thì chỉ cần vẽ một góc)  Để vẽ ta vẽ như thế nào?  ?Trên một nửa mặt phẳng bờ chứa tia BA ta vẽ được mấy tia BC sao cho ?  ?Trên một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox ta vẽ được mấy tia Oy sao cho ( 0 < m < 180o) | - HS trả lời.  - Phải xác định được cạnh Oy sao cho cạnh Oy hợp với cạnh Ox một góc bằng 40o  - Một HS đọc, HS khác lắng nghe, theo dõi trong SGK.  - HS thực hiện các thao tác vẽ hình theo hướng dẫn của GV với thước thẳng và thước đo góc .  - Có thể vẽ được hai tia Oy  - Có thể vẽ được hai tia Oy  nằm trên hai nửa mặt phẳng (I) và (II).  -HS : Có một và chỉ một.  - HS trả lời cách vẽ  1 HS khác lên tiến hành vẽ  - HS: trả lời  - HS trả lời  - HS ghi nhận xét | **1. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng**  **VD1** : Cho tia Ox . Vẽ góc xOy sao cho .  \*Cách vẽ: (SGK)  - Bước 1: Vẽ tia Ox.  - Bước 2: Vẽ tia Oy tạo với tia Ox một góc bằng  là góc phải vẽ.    **VD2**: Vẽ  Cách vẽ:  + Vẽ tia BC  + Vẽ tia BA tạo với tia BC góc 1350  là góc phải vẽ  \***Nhận xét:** (SGK/Trang 83) |
| **Hoạt động 2: Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng( 14 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh biết cách vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng, biết được dấu hiệu nhận biết tia nằm giữa hai tia.  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | |
| - Gv cho ví dụ 3: Cho tia Ox. Vẽ 2 góc xOy và xOz trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chưa tia Ox sao cho .  GV lấy luôn hình vẽ ở ví dụ1, mời 1 học sinh vẽ thêm góc , HS khác vẽ vào vở.  - GV quan sát, hướng dẫn, nhận xét.  - GV hỏi: So sánh góc xOy và yOz và cho biết trong 3 tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại?  - GV vẽ hình 34 lên bảng  Tương tự với  thì tia nào nằm giữa 2 tia còn lại.  Nếu n < m thì tia nào nằm giữa 2 tia còn lại?  **- GV** đưa ra nhận xét sau: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, nếu  thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.  - GV nhấn mạnh điều kiện “**trên cùng một nửa mặt phẳng**” và khẳng định đây là **1 dấu hiệu nhận biết tia nằm giữa hai tia**.  **Phản ví dụ**: GV trở lại hình ở ví dụ VD1: Khi tia Oy nằm ở nửa mặt phẳng (II) mặc dù  nhưng tia Oy **không nằm giữa** hai tia Ox và Oz.  - GV chỉ cho học sinh phát hiện nhanh tia nằm giữa hai tia, có tia Ox là cạnh chung của hai góc thì tia nằm giữa chỉ có thể là tia Oy hoặc Ox. Tia nào là cạnh của góc có số đo nhỏ hơn sẽ là tia nằm giữa, chẳng hạn thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz. | - Một hs lên bảng vẽ, hs khác vẽ vào vở.  - và tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.  - HS: Oy nằm giữa 2 tia Ox và Oz  Oz nằm giữa 2 tia Ox và Oy  - HS tiếp thu kiến thức. | **2. Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng**  **a) VD3** : Cho tia Ox. Vẽ 2 góc xOy và xOz trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chưa tia Ox sao cho .    Ta có  và tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz  **b) Nhận xét:**  Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox:  thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.**Dấu hiệu nhận biết tia nằm giữa hai tia.** |
| **C. Hoạt động luyện tập- vận dụng ( 8 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh củng cố lại kiến thức trong bài thông qua bài tập cụ thể.  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | |
| - GV ra **bài tập 1( PHT)**: vẽ góc vuông xOy.  - GV mở rộng: Ta có thể vẽ góc vuông bằng góc vuông của thước êke:  + Vẽ tia Ox.  + Vẽ tia Oy hợp với tia Ox một góc 900  bằng cách:  . Đặt đỉnh của góc vuông Eke trùng với đỉnh của góc.  . Vẽ cạnh Oy trùng với cạnh kia của góc vuông eke.  là góc vuông phải vẽ.  - GV hướng dẫn học sinh trình bày **Bài tập 2(PHT):** Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA vẽ hai tia OB, OC sao cho .  Hỏi tia trong 3 tia OA, OB, OC tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?  - GV chốt lại kiến thức trọng tâm của bài | - Học sinh vẽ góc vuông xOy bằng thước đo độ vào PHT.  - Học sinh quan sát giáo viên và vẽ góc vuông bằng eke vào PHT.  - Học sinh điền vào phiếu học tập.  -HS chú ý lắng nghe. | **3. Luyện tập (PHT)** |
| **D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng ( 2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.  Học sinh được hướng dẫn làm bài tập ở nhà để chuẩn bị cho tiết học sau.  ***Phương pháp***: | | |
| - Học sinh làm bài 24,25,26,28 SGK, trang 84, 85.  - Làm bài 5.1, SBT.  - Làm bài 3 trong Phiếu học tập.  - Nhắc học sinh chú ý cách trình bày bài 3 trong phiếu học tập tương tự bài 2 trong phiếu học tập.  - Đọc trước bài: Khi nào | - HS ghi bài về nhà vào vở. |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**Họ và tên:……………………. Lớp:………………**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**TIẾT 19: VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO**

Bài 1: Vẽ góc vuông xOy theo hai cách:

Cách 1: Vẽ bằng thước đo góc Cách 2: Dùng êke

Bài 2: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA vẽ hai tia OB, OC sao cho . Hỏi tia nào trong 3 tia OA, OB, OC nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

- Hình vẽ:

- Lời giải:

Tia...... nằm giữa hai tia........ và ...........

Vì: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA có:



 Tia ..........nằm giữa hai tia............và...................

Bài 3: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Am, vẽ hai tia At và Ay sao cho . Tia An có nằm giữa hai tia Am và At không? Vì sao?

**- Hình vẽ:**

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**- Lời giải**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn:......../........./...........**  **Ngày dạy: ......../........./............Lớp.....** | **Tiết 20: KHI NÀO** |

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

- HS biết nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì  +  = và ngược lại.

- Biết định nghĩa hai góc bù nhau, phụ nhau, kề nhau, kề bù.

**2. Về kĩ năng**

- Nhận biết hai góc bù nhau, phụ nhau, kề nhau, kề bù.

- Biết cộng số đo hai góc kề nhau có cạnh chung nằm giữa hai cạnh còn lại.

**3. Về thái độ**

HS tuân thủ nội quy lớp học, nhiệt tình hưởng ứng xây dựng bài, biết bảo vệ quan điểm cá nhân.

**4. Định hướng năng lực được hình thành:**

-Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

**II.CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

+ Giáo viên: Giáo án, PHT, SGK, SBT, sách giáo viên, phấn màu, bảng phụ, thước kẻ ( Ê ke, đo độ, thước thẳng)

+ Học sinh: SGK, SBT, đồ dùng học tập (Bộ thước kẻ học sinh).

**III. PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

Phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp gợi mở - vấn đáp.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định lớp( 1ph)**

**2. Đặt vấn đề vào bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (5’)** | | |
| **GV**: Nêu câu hỏi :  1) Mỗi góc có mấy số đo? Thế nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt ?  2) Vẽ hình minh họa ?  **- GV** nhận xét chung và cho điểm các học sinh | **HS1**: Lên bảng kiểm tra  - HS lắng nghe. | *-* Mỗi góc có một số đo.  - Góc có số đo là 1800  - Góc có số đo 900 là góc vuông.  - Góc nhỏ hơn góc vuông là góc nhọn.  - Góc lớn hơn góc vuông nhưng nhỏ hơn góc bẹt là góc tù. |
| **Hoạt động 2: Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz? (15’)**  **Mục tiêu:** HS biết nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì  +  = và ngược lại, vận dụng được tính chất này vào bài tập tính góc đơn giản.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa… | | |
| \* GV: Yêu cầu HS vẽ một góc xOy, vẽ tia Oz nằm trong góc xOy và dùng thước đo xác định số đo của góc.  - Điền thông tin vào chỗ trống ... trong câu sau:    - So sánh : và  \* Làm tương tự trong hình tiếp theo và so sánh.    - Dự đoán khi nào  GV chính xác hóa và cung cấp thêm thông tin: Điều ngược lại vẫn đúng  - GV: Nêu nhận xét trong SGK.  GV gọi HS phát biểu lại tính chất.  **\* Củng cố: Bài 18/SGK**  - Để tính số đo góc BOC ta làm thế nào ?  - Vì sao ta có thể làm được như vậy ?  - Yêu cầu một HS trả lời về cách tính.  **-** GV trình bày bài lên bảng | **-** Làm việc cá nhân và thông báo kết quả.    - Một số HS thông báo kết quả đo góc  - Ta nhận thấy:    **­**  - Ta nhận thấy:    - Khi tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz  **-** HS lắng nghe và phát biểu lại theo chỉ định của GV.  **-**  Số đo góc BOCbằng tổng góc BOA và AOC.  - Vì tia OA nằm giữa hai tia OB và OC nên ta có:    Thay số ta tính được số đo góc BOC.  - HS tập trình bày theo hướng dẫn của GV | **1. Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz?**  **- TH1:** Tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz    Ta thấy**:**  **- TH2:** Tia Oy không nằm giữa hai tia Ox và Oz    Ta nhận thấy:  **\* Nhận xét: SGK/80:**  - Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì .  - Nếuthì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz  **Bài tập 18/ SGK/82**  **(Hình 25/SGK/82)**  Vì tia OA nằm giữa hai tia OB và OC nên:    **= 450 + 320**  **= 770** |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù (15’)**  **Mục tiêu:** Học biết định nghĩa hai góc bù nhau, phụ nhau, kề nhau, kề bù và nhận biết được trong mỗi trường hợp.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. | | |
| - GV cho HS đọc thông tin SGK(3’)  - Cho Hs thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi:  + Nhóm 1: thế nào là hai góc kề nhau ? Vẽ hình minh hoạ, chỉ rõ hai góc kề nhau trên hình  + Nhóm 2: thế nào là hai góc phụ nhau ?  Tìm số đo của góc phụ với góc 300; 450 ?  + Nhóm 3: thế nào là hai góc bù nhau ?  Cho  Hai góc A và B có bù nhau không ? Vì sao ?  **+** Nhóm 4:Thế nào là hai góc kề bù ? Hai góc kề bù có tổng số đo bằng bao nhiêu? Vẽ hình minh họa ?  **\*** GV nhận xét và chốt kiến thức. | - Đọc SGK tìm hiểu thế nào là hai góc kề nhau, phụ nhau, kề bù  Sau đó hoạt động theo nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi của nhóm mình.  - Sau 3’ các nhóm cử đại diện lên bảng trình bày.  - HS lắng nghe, ghi chú | **a) Hai góc kề nhau**    **b) Hai góc phụ nhau**    **c) Hai góc bù nhau**    **d) Hai góc kề bù** |
| **Hoạt động 4: Củng cố- Hướng dẫn về nhà (9’)**  **Mục tiêu:**  + Học sinh được củng cố lại kiến thức trong bài.  + Học sinh được hướng dẫn làm bài tập ở nhà và nắm rõ nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau. | | |
| **\* Củng cố:** GV gọi HS nêu kiến thức trọng tâm trong bài.  **\* Hướng dẫn về nhà:**  - Học bài theo SGK  - Làm các bài tập 21 ;22;23 SGK/ 82  **HD: Bài 21 SGK/ 82**  +/ Đo các góc  +/ Tìm các góc phụ nhau **.** | **-** HS phát biểu.  HS lắng nghe, ghi chú. | **\* Hướng dẫn về nhà:**  - Học bài theo SGK  - Làm các bài tập 21 ;22;23 SGK/ 82  **HD: Bài 21 SGK/ 82**  +/ Đo các góc  +/ Tìm các góc phụ nhau |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**Tiết 21: TIA PHÂN GIÁC CỦA GÓC**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:** - Hiểu tia phân giác của góc là gì ? đường phân giác của góc là gì ?

**2. Kỹ năng:** Biết vẽ tia phân giác của góc

**3. Thái độ:** Nghiêm túc khi học, cẩn thận khi vẽ hình.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Giáo án, thước đo góc,thước thẳng, SGK, SBT, máy chiếu.

2. Học sinh: SGK, tập viết, thước thẳng, thước đo góc

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** | | | | | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 7 phút)**  ***Mục tiêu:*** Ôn tập lại kiến thức về vẽ góc khi biết số đo và tính số đo góc  ***Phương pháp:*** Hoạt động nhóm, vấn đáp, nêu vấn đề | | | | | | | | |
| - GV chia lớp thành 6 nhóm nhỏ, và chiếu bài tập khởi động lên màn hình và hướng dẫn học sinh hoạt động theo “ kĩ thuật khăn trái bàn”  Đề thảo luận:  a/ Vẽ góc xOy có số đo bằng 1200 , trên nửa mặt phẳng chứa tia Ox , vẽ tia Oz sao cho góc xOz bằng 600 .  b/ Tính số đo góc zOy .  - Sau 4 phút hoạt động nhóm, GV gọi đại diện 1 nhóm hoàn thành tốt nhất lên bảng nói về cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt lại.  - Khi đó ta nói Oz là tia phân giác của góc xOy. Vậy định nghĩa tia phân giác của một góc là gì, cô và trò chúng ta cùng tìm hiểu bài “ tia phân giác của góc” | | | | - HS ngồi theo nhóm, nghe yêu cầu hoạt động nhóm và thực hiện  - Đại diện 1 HS lên bảng trình bày bài làm của nhóm.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - HS chú ý | | | |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Tia phân giác của một góc là gì ? (5 phút)**  ***Mục tiêu***: HS biết định nghĩa tia phân giác của một góc.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề | | | | | | | | |
| **-** GV : Sử dụng bài tập kiểm tra phần kiểm tra bài cũ và đặt câu hỏi:  + Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại ?  + So sánh số đo  và  ?  - GV : Ta nói Oz là tia phân giác của góc xOy, gọi HS phát biểu định nghĩa tia phân giác của một góc theo cách hiểu  - GV chỉnh sửa, bổ sung để được định nghĩa đúng, dễ nhớ.  - Gọi HS đọc định nghĩa SGK. | | | HS quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi.  + Tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy .  +  = (= 600)  - HS tự phát biểu theo cách hiểu  - HS chú ý. | | | | | **1. Tia phân giác của một góc là gì ?**    **O**  y  z  x  **Định nghĩa**: Tia phân giác của một góc là tia nằm giữa hai cạnh của góc và tạo với hai cạnh ấy hai góc bằng nhau . |
| **Hoạt động 2: Cách vẽ tia phân giác của một góc ( 8 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS biết vẽ tia phân giác của một góc cho trước.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề | | | | | | | | |
| - GV vận dụng vẽ góc khi biết số đo để hướng dẫn cách vẽ tia phân giác. Hướng dẫn chi tiết ?1.  - GV: Theo đề bài ta cần thực hiện điều gì trước khi vẽ tia phân giác ?  - GV: Như vậy khi trình bày bài làm ta cần tính số đo góc  trước .  - GV hướng dẫn trình bày cách 1.  - GV : Hướng dẫn cách 2 (xếp giấy) – GV: Ta có thể vẽ được bao nhiêu tia Oz như thế ? | | - Vẽ góc cho trước .  - Tính số đo  = 320  - HS chú ý và trình bày  - Vẽ trên nửa mặt phẳng chi được duy nhất 1 tia Oz . | | | | | **2. Cách vẽ tia phân giác của một góc**  Ví dụ: Vẽ tia phân giác Oz của góc xOy có số đo 640  Cách 1 ( dùng thước đo góc)  Ta có  Mà    Vậy Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy sao cho  **O**  x  z  y  320  320  Cách 2 : xếp giấy .  **\* Nhận xét** : *mỗi góc (không phải là góc bẹt ) chỉ có một tia phân giác .* | |
| **Hoạt động 3: Chú ý (5 phút)**  ***Mục tiêu***: HS biết đường phân giác là gì? Phân biệt đường phân giác và tia phân giác.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề | | | | | | | | |
| - GV : Thực hiện các yêu cầu : vẽ tia phân giác của góc bẹt , xác định điểm thuộc tia phân giác đã vẽ ?  - GV: Góc bẹt có mấy tia phân giác ?  - GV : Hai tia phân giác của góc bẹt tạo thành đường thẳng gọi là đường phân giác .  - GV: Phân biệt đường phân giác và tia phân giác . | | | - Thực hiện vẽ hình theo yêu cầu Gv và trả lời các câu hỏi .  - Hai tia phân giác .  - Nghe giảng . | | **3. Chú ý :**  Đường thẳng chứa tia phân giác của một góc là đường phân giác của góc đó  m  x  **O**  n  y  y  **O**  n  x  m | | | |
| **C. Hoạt động luyện tập ( 6 phút)**  Mục đích: Áp dụng định nghĩa tia phân giác của một góc để vẽ đúng tia phân giác của một góc khi biết số đo.  Phương pháp: Hoạt động nhóm, vấn đáp, giải quyết vấn đề | | | | | | | | |
| - GV viết đề bài tập lên bảng, HS suy nghĩ, đưa ra cách làm  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi, sau đó 2 nhóm lên trình bày và nói về cách. HS dưới lớp chú ý, có thể hỏi lại nếu thấy chưa hiểu. | | | - HS thực hiện  - HS làm bài theo nhóm, đại diện 2 lên trình bày và thuyết trình về bài làm của mình | | | | | **Bài 1:** Vẽ tia phân giác Oz của góc xOy có số đo 1200  Ta có  Mà    Vậy Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy sao cho |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 5 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh biết kết hợp định nghĩa, tính toán số đo góc để kiểm tra một tia có phải là tia phân giác của một góc không  ***Phương pháp***: Hoạt động nhóm. | | | | | | | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Ai nhanh hơn”  - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 2 HS. GV chuẩn bị trước các hình “ hình có tia phân giác và hình không có tia phân giác”  - Hai đội sẽ chọn lựa các hình và dán đúng vào ô bảng ghi nội dung “ Tia phân giác – Không phải là tia phân giác” | | | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn. | | | | | Trò chơi: |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (8 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS vẽ các tia phân giác các góc của một tam giác.  ***Phương pháp***: Trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề | | | | | | | | |
| - GV: chiếu hình tam giác với số đo 3 góc cụ thể. Yêu cầu HS hoạt động nhóm, vẽ tia phân giác của 3 góc trong 1 tam giác. Kiểm tra xem 3 tia phân giác đó cắt nhau tại mấy điểm. | - HS hoạt động nhóm vẽ tia phân giác của 3 góc của tam giác  - 3 tia phân giác cắt nhau tại 1 điểm. | | | | |  | | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**Tiết 22: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1.Kiến thức:**

- Củng cố và khắc sâu kiến thức về tia phân giác của một góc.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kĩ năng giải bài tập về tính góc, kĩ năng áp dụng tính chất về tia phân giác của 1 góc để làm bài tập.

- Rèn kĩ năng vẽ hình

**3. Thái độ:**

- Xây dựng ý thức học tập tự giác, tích cực và tinh thần hợp tác trong học tập.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, thước đo góc,SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động : Kiểm tra 15 phút ( 15 phút)**  ***Mục tiêu:*** Hs biết vẽ hình, tính số đo các góc  ***Phương pháp:*** Thực hành | | |
| **Câu hỏi: (10 điểm)**  Cho tia Ox.  a) Vẽ  sao cho ; 2đ  b) Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox;  vẽ thêm  sao cho ; 2đ  c) Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? 2đ  d) Tính số đo ? 2đ e) Tia Oz có phải tia phân giác của  không? Vì sao? 2đ | | a) Vẽ đúng  2đ  b) Vẽ đúng  2đ  *(thiếu kí hiệu góc và số đo độ mỗi góc trừ 0,5đ)*  c) Ta thấy  <  1đ  tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz 1đ  d) Vì tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  e) Ta có tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz 0,5đ  nhưng  0,5đ  tia Oz không phải là tia phân giác của . 1đ |
| **B. Hoạt động luyện tập – vận dụng. ( 15 phút)**  **Hoạt động 1: Hoạt động cá nhân thực hành giải bài tập**  ***Mục tiêu***: HS biết cách vẽ hình, phân tích bài toán và tính toán.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, vấn đáp, thực hành. | | |
| **Gv :** Gọi Hs Đọc đề?  Gv : Đề bài cho biết gì? Yêu cầu tìm gì?  Gọi Hs lên vẽ hình?  Hướng dẫn HS  Gợi ý: Để tính được góc mOn trước tiên chúng ta phải tính được góc mOy và góc yOn.  Gọi HS nêu Hãy tính góc mOy?  Tương tự hãy tính góc yOn ?  Vậy | Đọc và tóm tắt đề bài.  Một HS lên vẽ hình, dưới lớp vẽ vào vở.  Nghe giảng và ghi bài.  Đứng tại chỗ trả lời  (GV ghi bảng)  Một HS lên bảng tính.  Trả lời. | Bài 36 (SGK - 87)    Tia Oz, Oy cùng thuộc một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox mà :  ⇒ Tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz    Vì On là tia phân giác của góc zOy nên:    Vì Om là tia phân giác của góc yOx nên:    Vì tia Oy nằm giữa hai tia Om và On nên góc Mon bằng |
| **Hoạt động 2: Hoạt động nhóm theo cặp (10 phút)**  ***Mục tiêu***: HS biết cách vẽ hình, phân tích bài toán và tính toán.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, vấn đáp, thực hành. | | |
| **Hoạt động cặp đôi:**  Đưa ra BT: Cho góc AOB kề bù với góc BOC, biết góc AOB gấp đôi góc BOC. Vẽ tia phân giác OM của góc BOC. Tính góc AOM.  **GV:** Với các yếu tố cho như ở đầu bài thì chúng ta có thể vẽ hình ngay được không? Nếu không chúng ta phải làm gì?  **GV:**Hãy tính  ?  Vẽ hình?  Hãy tính  ?    Gv gọi HS nhận xét sau đó chốt lại kiến thức. | Không thể vẽ hình ngay được mà phải tính góc AOB và góc BOC trước.  Lên bảng tính.  Một HS lên bảng vẽ hình.  OM là tia phân giác của góc BOC:  Tia OB nằm giữa hai tia OA và OM:  . | Bài tập  Theo đề bài ta có  kề bù với nên:  mà góc AOB gấp đôi BOC nên = và =  Mặt khác  nên    OM là tia phân giác của góc BOC:  Tia OB nằm giữa hai tia OA và OM:  Nên góc AOM bằng  *=* |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng ( 2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học.  ***Phương pháp***: Ghi chép | | |
| Bài tập  a) Vẽ góc = 60º  b) Vẽ góc yOz kề bù với góc xOy  c)Vẽ Om là tia phân giác của góc xOy  d) Vẽ On là tia phân giác của góc yOz.  e) Tính số đo các góc xOn,mOn,mOz  Về nhà làm bài 35,37 sgk  Xem trước bài thực hành đo góc | HS lắng nghe và ghi chép |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**T23- THỰC HÀNH ĐO GÓC TRÊN MẶT ĐẤT**

**(Tiết 1: Hướng dẫn trên lớp)**

**I. Mục tiêu:**

1. **Kiến thức:**
   * + - Biết cấu tạo của giác kế
       - Biết cách sử dụng giác kế để đo góc trên mặt đất.
2. **Kĩ năng:**
   * + - Sử dụng được giác kế.
       - Đo được góc trên mặt đất bằng giác kế.
3. **Thái độ:** Giáo dục ý thức tập thể, kỉ luật, biết những qui định về kĩ thuật thực hành.
4. **Định ướng hình thành năng lực, phẩm chất.**

**- Năng lực:** Năng lực tư duy, năng lực làm việc nhóm.

**-** **Phẩm chất:** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác cho HS

**II. Chuẩn bị:**

1. **Giáo viên:** Bộ dụng cụ thực hành mẫu gồm: 1 giác kế, 2 cọc tiêu dài 1,5m có 1 đầu nhọn, 1cọc tiêu ngắn 0,3m; 1 búa đóng cọc.
2. **Học sinh:** Phân chia thành nhóm thực hành, chuẩn bị các dụng cụ thực hành đã phân công, các học sinh cốt cán tham gia huấn luyện trước.

**III. Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan,…

**IV. Tiến trình bài dạy:**

1. **Ổn định lớp. Kiểm tra sỉ số (1’)**
2. **Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5’)**   **Mục tiêu:** Kiểm tra đánh giá việc chuẩn bị dụng cụ của học sinh.  **Phương pháp:** Kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, trách phạt. | | |
| - Kiểm tra dụng cụ của các nhóm gồm: Giác kế, giá, hai cọc, dây dọi.  - GV đánh giá việc chuẩn bị dụng cụ của các nhóm. Các nhóm trưởng đánh giá điểm chuẩn bị dụng cụ của các thành viên trong tổ. | HS để các dụng cụ đã chuẩn bị lên bàn. | **THỰC HÀNH NGOÀI TRỜI** |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức (28’)**   **Mục tiêu:** Hướng dẫn học sinh sử dụng các dụng cụ thực hành và các bước đo góc trên mặt đất.  **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan. | | |
| **Hoạt động : Hướng dẫn sử dụng dụng cụ thực hành**  \* GV giới thiệu dụng cụ đo góc trên mặt đất: giác kế và cấu tạo.  - GV cho HS **hoạt động nhóm** quan sát dụng cụ đã chuẩn bị và lần lượt trình bày cách sử dụng giác kế theo sự hiểu biết của mình.  \* GV nhận xét đánh giá và chỉnh sửa phần trình bày của HS thông qua các câu hỏi.  - Bộ phận chính của giác kế là một đĩa tròn. Mặt đĩa tròn được làm như thế nào?  - Trên mặt đĩa tròn còn có một thành có thể quay xung quanh tâm của đĩa.  - Đĩa tròn được đặt như thế nào? Cố định hay quay được?  - Giới thiệu dây dọi  - Cho HS nhắc lại cấu tạo theo cách hoàn chỉnh.  \* GV hướng dẫn cách đo góc trên mặt đất (GV treo bảng phụ minh họa sẵn góc để học sinh quan sát)  Đo góc  trên mặt đất:  - Bước 1: Đặt mặt giác kế như thế nào? Tâm của giác kế trùng với đỉnh nào?  - Bước 2: Điều chỉnh thanh quay và mặt đĩa trùng với gì?  - Bước 3: Mặt đĩa phải cố định, còn thanh quay thì sao ?  - Bước 4: Số đo của góc ACB được xác định ở đâu ? | - HS quan sát và đại diện trình bày theo quan sát và hiểu biết ban đầu.  - Trả lời: Hình tròn chia từ 00 1800, thanh quay hai đầu có hai rảnh.  - Đĩa tròn được đặt nằm ngang trên giá ba chân có thể quay được.  - HS nhắc lại cấu tạo.  - Trả lời: Song song với mặt đất. Tâm giác kế trùng với đỉnh C.  - Trả lời: Trùng với vạch 00  - Trả lời: Rảnh thanh quay thẳng hàng với cọc B.  - Trả lời: Trên mặt giác kế. | **I. Dụng cụ đo góc trên mặt đất:**  (SGK/ 88)  **II. Cách đo góc trên mặt đất:**  Ví dụ: Đo góc trên mặt đất  **Bước 1:** Đặt mặt đĩa nắm ngang tâm trùng với đỉnh C.  **Bước 2:** Đưa thanh quay và mặt đĩa trùng với số 0 sao cho rảnh thanh quay trùng với cọc A.  **Bước 3:** Đưa rảnh thanh quay trùng B.  **Bước 4:** Đọc số đo trên mặt giác kế. |
| 1. **Hoạt động luyện tập (6’)**   **Mục tiêu:** Củng cố lại các kiến thức đã được tìm hiểu trong bài học nhằm giúp học sinh khắc sâu thêm kiến thức  **Phương pháp:** Vấn đáp, đàm thoại, cho HS hoạt động nhóm | | |
| - Nhắc lại cấu tạo của giác kế.  - Nhắc lại các bước đo góc trên mặt đất.  - GV cho HS hoạt động nhóm tiến đo trên mẫu đã chuẩn bị sẵn tại lớp. | - HS nhắc lại cấu tạo và các bước đo góc trên mặt đất.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |  |
| 1. **Hoạt động tìm tòi, mở rộng (5)**   **Mục tiêu:** Giúp học sinh rèn luyện tính tự học sau mỗi giờ học, ham thích tìm tòi và mở rộng kiến thức.  **Phương pháp:** Giao việc về nhà. | | |
| - Xem lại và nắm kĩ các bước thực hành, đồng thời nắm cách sử dụng giác kế để đo góc.  - Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ để tiết sau thực hành.  - Nhóm trưởng có thể tập cho nhóm thực hành làm quen với giác kế. | - Lắng nghe và ghi chép. |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

*Tiết:24***THỰC HÀNH ĐO GÓC TRÊN MẶT ĐẤT**

**(Tiết 2: Thực hành)**

**I. Mục tiêu:**

1. **Kiến thức:**
   * + - Biết cấu tạo của giác kế
       - Biết cách đo góc trên mặt đất bằng giác kế.
2. **Kĩ năng:**
   * + - Sử dụng được giác kế.
       - Đo được góc trên mặt đất bằng giác kế.
3. **Thái độ:** Giáo dục ý thức tập thể, kỉ luật, biết những qui định về kĩ thuật thực hành.
4. **Định ướng hình thành năng lực, phẩm chất.**

**- Năng lực:** Năng lực tư duy, năng lực làm việc nhóm.

**-** **Phẩm chất:** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác cho HS.

**II. Chuẩn bị:**

1. **Giáo viên:** Bộ dụng cụ thực hành mẫu gồm: 1 giác kế, 2 cọc tiêu dài 1,5m có 1 đầu nhọn, 1cọc tiêu ngắn 0,3m; 1 búa đóng cọc.
2. **Học sinh:** Phân chia thành nhóm thực hành, chuẩn bị các dụng cụ thực hành đã phân công, các học sinh cốt cán tham gia huấn luyện trước.

**III. Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan,…

**IV. Tiến trình dạy học:**

1. **Ổn định lớp. Kiểm tra sỉ số (1’)**
2. **Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5’)**   **Mục tiêu:** Kiểm tra đánh giá việc chuẩn bị dụng cụ của học sinh.  **Phương pháp:** Kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, trách phạt. | | |
| - Kiểm tra dụng cụ của các nhóm gồm: Giác kế, giá, hai cọc, dây dọi.  - Nhóm trưởng báo cáo việc chuẩn bị dụng cụ.  - GV bổ sung dụng cụ, cung cấp thêm dụng cụ cho nhóm còn thiếu. | - HS chuẩn bị dụng cụ |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức (28’)**   **Mục tiêu:** Hướng dẫn học sinh sử dụng các dụng cụ thực hành và các bước đo góc trên mặt đất.  **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan. | | |
| - GV cho HS đến địa điểm đã phân công. Tiến hành theo trình tự các bước:  1/ Xác định ba điểm trên mặt đất:  - Các nhóm dùng cọc xác định và đánh dấu ba điểm A, B, C trên mặt đất.  2/ Tiến hành đo:  GV quan sát HS thực hành và nhắc chừng các bước thực hành:  - Đặt tâm của giác kế trùng với đỉnh C, dùng dây dọi kiểm tra; mặt của giác kế nằm ngang song song với mặt đất.  - Đưa thanh quay ở vị trí số 0, quay mặt đĩa sao cho cọc A và hai khe hở của thanh quay thẳng hàng.  - Giữ cố định mặt đĩa và đưa thanh quay đến vị trí sao cho cọc B thẳng hàng với hai khe hở của thanh quay.  - Đọc số đo của góc  trên mặt đĩa. Ta đo được góc  trên mặt đất.  - Thay đổi vị trí các điểm A, B, C để các bạn trong nhóm cùng đo rèn luyện sử dụng giác kế cũng như thành thạo việc đo góc trên mặt đất. | - Các nhóm trưởng tập trung nhóm của mình tại vị trí đã phân công.  - Xác định ba điểm trên mặt đất.  - Đặt giác kế dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  - Điều chỉnh giác kế.  - Điều chỉnh giác kế sao cho rảnh trùng với B.  - Đọc kết quả. Báo cáo.  - HS đo với nhiều vị trí A, B, C khác nhau. |  |
| 1. **Hoạt động luyện tập (6’)**   **Mục tiêu:** Hoàn thành mẫu báo cáo thực hành. Đánh giá quá trình thực hành của HS, khen thưởng phê bình để HS rút kinh nghiệm.  **Phương pháp:** Vấn đáp, đàm thoại. | | |
| - Các nhóm trưởng hoàn thành mẫu phiếu thực hành và đánh giá điểm của mỗi thành viên trong nhóm.  - GV khen thưởng và phê bình tinh thần làm việc, ý thức tổ chức kỉ luật của các nhóm thực hành.  - Cất giữ các dụng cụ thực hành theo đúng vị trí, giữ gìn vệ sinh bản thân. | - Lắng nghe và ghi chép. |  |
| 1. **Hoạt động tìm tòi, mở rộng (5’)**   **Mục tiêu:** Giúp học sinh rèn luyện tính tự học sau mỗi giờ học, ham thích tìm tòi và mở rộng kiến thức.  **Phương pháp:** Giao việc về nhà. | | |
| - Thực hành đo góc trên mặt đất như các bước đã học (nếu có điều kiện)  - Xem trước bài: “Đường tròn”. Chuẩn bị compa. | HS lắng nghe và ghi nhớ |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**Tiết 25: ĐƯỜNG TRÒN.**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu đường tròn là gì? Hình tròn là gì?

- Hiểu thế nào là cung, dây cung, đường kính, bán kính.

- Nhận biết được các điểm bên trong, bên ngoài, bên trên đường tròn.

**2. Kỹ năng:**

-Sử dụng compa thành thạo.

-Biết vẽ đường tròn,cung tròn.

-Biết giữ nguyên độ mở của compa.

**3. Thái độ:**

-Trung thực, cẩn thận, nghiêm túc và hứng thú học tập.

-Vẽ hình,sử dụng compa cẩn thận,chính xác.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***+Năng lực:***

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp, phân tích bài toán, tóm tắt đề, tính toán chính xác, sử dụng máy tính bỏ túi.

***+ Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ,có trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng,compa, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, thước thẳng,compa, SGK, SBT ,đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (2 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS có các đồ dùng học tập cần thiết phục vụ môn học và biết về nội dung bài học.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, trực quan. | | | |
| -Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh  - Trong thực tế các em thấy bánh xe, cái sàng, cái mẹt tại sao lạ gọi là đường tròn, hình tròn.  - Giới thiệu nội dung  GV giới thiệu tiết học: “Đường tròn” | HS lắng nghe, ghi chép (nếu cần)  HS lấy sách vở, bút ghi chép bài | |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Nhận biết và vẽ đường tròn hình tròn.(12 phút)**  ***Mục tiêu***:Vẽ được đường tròn,hình tròn.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, luyện tập thực hành, vấn đáp | | | |
| **NV1:** Để vẽ đường tròn, người ta dùng dụng cụ gì?  Giới thiệu compa.  **NV2:** Vẽ OM = 2cm. Vẽ đường tròn tâm O bán kính OM = 2cm.  **NV3:** Lấy A; B; C bất kỳ trên đường tròn.  **NV4:**Các điểm A; B; C cách tâm O một khoảng cách bằng bao nhiêu?  Vậy đường tròn tâm O bán kính 2cm là hình gồm các điểm cách O một khoảng bằng 2cm.  **NV5:** Đường tròn tâm O bán kính R là một hình gồm những điểm như thế nào?  Giới thiệu điểm nằm trên, nằm bên trong, nằm bên ngoài đường tròn.  **NV6:** So sánh ON và OM; OP và OM?  Hướng dẫn HS cách sử dụng Compa để so sánh hai đoạn thẳng(như hình 46 - SGK 90).  **NV7:** Các điểm nằm trên đường tròn, nằm trong đường tròn, nằm bên ngoài đường tròn cách tâm một khoảng như thế nào?  **NV8:**Ta đã biết đường tròn là đường bao quanh hình tròn. Vậy hình tròn là hình gồm những điểm nào?  Phân biệt đường tròn và hình tròn tâm O, bán kính R?  - Gv nhấn mạnh sự khác nhau khái niệm giữa đường tròn và hình tròn. | Compa  - Hs vẽ đường tròn 0, bán kính 2cm  Vẽ hình theo giáo viên.  Bằng 2cm.  Nhắc lại khái niệm hình tròn.  Ghi bài  ON < OM; OP > OM.  0N < 0M < 0P  Các điểm nằm trên đường tròn cách tâm một khoảng bằng R, nằm trong đường tròn cách tâm một khoảng nhỏ hơn R, nằm ngoài đường tròn cách tâm một khoảng lớn hơn R.  Hình tròn là hình gồm các điểm nằm trên đường tròn và các điểm nằm bên trong đường tròn đó. | **1. Đường tròn và hình tròn.**  a. Đường tròn :  - Đường tròn tâm O bán kính R là hình gồm các điểm cách O một khoảng bằng R K/h:(O; R)  VD: Đường tròn tâm O . bán kính OM = 2cm .  - M là điểm nằm trên (thuộc) đường tròn .  - N là điểm nằm bên trong đường tròn  - P là điểm nằm bên ngoài đường tròn .  **b. Hình tròn**  Hình tròn là hình gồm các điểm nằm trên đường tròn và các điểm nằm bên trong đường tròn đó . | |
| **Hoạt động 2:Nhận biết và vẽ cung tròn ,dây cung. (13 phút)**  ***Mục tiêu:*** Phân biệt được cung và dây cung,bán kính.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập thực hành | | | |
| - Yêu cầu Hs hoạt động nhóm đọc SGK, quan sát H44, 45, trả lời câu hỏi.  + Cung tròn là gì?  + Dây cung là gì?  + Thế nào là đường kình của đường tròn.  - Gv giới thiệu đường kình của đường tròn tính độ dài của đường kính. | \* Hs : Đọc phần giới thiệu sgk : tr 90 .  \* Hs : Nghe giảng và dự đoán các thực hiện các thao tác .  **C**  **A** | | **2. Cung và dây cung.**    **B**  **D**  - Hai điểm nằm trên đường tròn chia đường tròn thành hai phần, mỗi phần là một cung tròn .  - Đoạn thẳng nối hai điểm ấy được gọi là dây cung .  - Dây cung đi qua tâm O là đường kính .  - Đường kính dài gấp đôi bán kính . |
| **Hoạt động 3: Một công dụng khác của compa( 8 phút)**  Mục đích: HS biết dùng compa so sánh hai đoạn thẳng và tính tổng hai đoạn thẳng.  Phương pháp: thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập | | | |
| - Compa chủ yếu dùng để vẽ đường tròn compa còn có công dụng nào?  - Hs nêu cách so sánh đoạn thẳng AB và MN  - Yêu cầu Hs đọc SGK rồi lên bảng làm. | Nghe giảng.  Nghiên cứu VD1 và 2 trong 4 phút.  Thực hiện theo giáo viên.  Lên bảng thực hành. | | **3. Một công dụng khác của compa.**  **A**  **B**  **M**  **N**  **A**  **B**  **D**  **C**  **M**  **N**  **0**  **x**  VD1  AB < MN  VD2  Tổng độ dài hai đoạn thẳng:  0N = AB +CD |
| **C. Hoạt động 4:vận dụng ( 6 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh vận dụng kiến thức thực tế vào giải bài toán  ***Phương pháp***: vấn đáp, thuyết trình | | | |
| Đọc đề?  Vẽ hình ?  Vì sao đường tròn  (C; 2 cm) đi qua O và A?  Đọc đề?  Tính CA, CB, DA, DB?  I có phải là trung điểm của AB không? Vì sao?  Tính IK?  Nhắc lại KN đường tròn, hình tròn, cung, dây cung. | Đọc đề BT 38 (91 - SGK)  Gọi 1 HS lên bảng vẽ hình, dưới lớp HS vẽ vào vở.  Suy nghĩ - Trả lời.  Đọc đề bài.  Một HS lên bảng làm.  Suy nghĩ trả lời.  IK = AK - AI  = 3 -2 = 1 (cm) | | Bài 38 (SGK - 91)  Đường tròn (C; 2cm) đi qua O  Bài 39 (SGK - 92)  a)  - CA = 3 cm (vì C thuộc đường tròn tâm A, bán kính 3 cm).  - CB = 2 cm (vì C thuộc (B; 2 cm)).  - DA = 3 cm (tương tự).  - DB = 2 cm.  b) I nằm giữa A và B nên AI + IB = AB  ⇒ AI = AB - IB  = 4 - 2 = 2 cm  ⇒ IA = IB = = 2 (cm)  Vậy I là trung điểm của AB.  c) IK = AK - AI  = 3 -2 = 1 (cm) và A vì CO = CA = 2cm |
| **D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh liên hệ thực tế tìm hình tròn,đường tròn .  ***Phương pháp***: Ghi chép. | | | |
| GV cho bài tập vận dụng thực tế. | HS ghi chép nội dung yêu cầu | | Bài tập:  1,Quan sát và tìm ra những mô hình liên quan đến hình tròn  2,Lấy 3 điểm A,B,C bất kỳ không thẳng hàng. Vẽ các đoạn thẳng AB, BC, CA  a. Dùng compa để dựng đoạn MP = AB + BC  b. Dùng compa để so sánh AC với AB+ BC |

**E. Tìm tòi, mở rộng (1 phút):**

***Mục tiêu:*** Học sinh nắm kiến thức đã học và vận dụng được trong bài tập và trong thực tế.

***Phương pháp***: Ghi chép.

-Học thuộc các khái niệm.

-Biết vẽ hình.

-BTVN: 40; 41; 42 (92 - 93.SGK).

-Đọc trước bài: Tam giác.

-Tiết sau mỗi em mang một vật dụng có dạng hình tam giác.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

***Tiết 26:***

§**9. TAM GIÁC**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1.Kiến thức:**

HS hiểu định nghĩa tam giác. Hiểu đỉnh, cạnh, góc của tam giác là gì.

**2. Kỹ năng:** - Biết vẽ tam giác, biết gọi tên và kí hiệu tam giác

- Nhận biết được điểm nằm bên trong và điểm nằm bên ngoài tam giác.

**3. Thái độ:** Trung thực, cẩn thận, nghiêm túc và hứng thú học tập

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** vẽ hình, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ

***- Phẩm chất:*** tự tin, tự chủ

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Bảng phụ , thước thẳng, compa, phấn màu

2. Học sinh: Đọc trước bài mới, thước thẳng, compa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (7’)**  ***Mục tiêu:*** HS được tái hiện lại cách vẽ một đường tròn, vẽ đoạn thẳng cho biết độ dài để vận dụng được vào bài vẽ tam giác  ***Phương pháp:*** thực hành | | |
| Giao nhiệm vụ cho HS   * Gọi HS lên bảng vẽ * Nhận xét và cho điểm HS | * Thực hiện nhiệm vụ * Một HS lên bảng vẽ, HS dưới lớp vẽ vào vở * Nhận xét bài bạn | Vẽ đường tròn (O;3cm) có đường kính AB, dây cung MN = 4cm. Khi nào điểm C nằm trong, nằm trên, nằm ngoài đường tròn (O;3cm)? |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức. (20’)**  Nếu hoạt động hình thành kiến thức có nhiều nội dung có thể tách nhỏ  **Hoạt động 1**: ***Tam giác ABC là gì?***(10')**.**  Mục tiêu: HS hiểu được các yếu tố của tam giác: cạnh, đỉnh, góc, điểm năm trong, điểm nằm ngoài tam giác.  Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp | | |
| G: vẽ hình, giới thiệu tam giác ABC.  ? Vậy tam giác ABC là gì?  G: đưa hình vẽ  B  C  A  ? Hình này có phải là tam giác ABC không?  G: Vẽ tam giác ABC và hướng dẫn hs vẽ.  G: Nêu kí hiệu ∆ABC  G: Yêu cầu hs đọc tên đỉnh, tên cạnh của ∆ABC, đọc tên 3 góc của tam giác.  G: yêu cầu hs trả lời bài 43\_sgk/94  G: Cho hs hoạt động nhóm bài 44\_sgk/95.  G: Kiểm tra bài làm của một vài nhóm  G: Lấy 1 điểm M (nằm trong cả 3 góc của tam giác) và giới thiệu đó là điểm nằm bên trong của tam giác(còn gọi là điểm trong của tam giác)  G: Lấy điểm N(không nằm bên trong tam giác) giới thiệu đó là điểm nằm ngoài tam giác | H: Quan sát rồi trả lời  H: Không, vì ba điểm A, B, C thẳng hàng.  H: vẽ vào vở theo hướng dẫn của gv.  H: Nêu cách đọc khác của ∆ABC  H: Đọc  H: trả lời tại chỗ  H: Hđ nhóm điền vào bảng đã chuẩn bị sẵn  H: Lên bảng lấy điểm D nằm trong, điểm E nằm trên, điểm F nằm ngoài tam giác. | ***1. Tam giác ABC là gì?***    Kí hiệu: ∆ABC  - Tên khác của ∆ABC là:  ∆BCA; ∆CAB; ∆ACB; ∆CBA; ∆BAC  - Đỉnh: A ; B; C  - Cạnh: AB; BC; AC hoặc : BA; CB; CA  - Góc của tam giác: Góc BAC; góc ABC; góc BCA  Hoặc góc A; góc B; góc C  ***Bài 43\_sgk/94***  Điền vào chỗ trống  ***Bài 44\_sgk/94***    - Điểm M nằm trong tam giác(điểm trong)  - Điểm N nằm ngoài tam giác (điểm ngoài) |
| **Hoạt động 2: *Vẽ tam giác***(10')***.***  Mục tiêu: HS nắm được các bước vẽ một tam giác khi biết độ dài 3 cạnh,  Phương pháp: vấn đáp, thực hành | | |
| G: gọi hs đọc ví dụ: Vẽ tam giác ABC biết AB = 3 cm; BC = 4 cm; AC = 2 cm  ? Để vẽ ∆ABC ta làm như thế nào?  G: Vẽ một tia Ox và đặt đoạn thẳng trên tia  G: Vừa vẽ vừa hướng dẫn hs | H: Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi  H: Vẽ vào vở theo các bước gv hướng dẫn. | ***2. Vẽ tam giác***  **\*Ví dụ:**    - Vẽ BC = 4 cm  - Vẽ (B; 3 cm)  - Vẽ (C; 2 cm)  - Lấy 1 giao điểm của 2 cung tròn là A.  - Vẽ AB; AC ta được ∆ABC |
| **C. Hoạt động luyện tập ( 10’)**  Mục tiêu: Hs vẽ được tam giác khi biết độ dài 3 cạnh, đo các góc trong tam giác  Phương pháp: Luyện tập thực hành, HĐ nhóm. | | |
| Giao nhiệm vụ cho HS   * Vẽ hình và đo góc * Quan sát và hướng dẫn hS * Nhận xét kết quả của hs | Thực hiện nhiệm vụ  -Cá nhân vẽ tam giác theo yêu cầu  - cặp đôi tiến hành đo góc  - báo cáo kết quả đo được | BT:  Vẽ tam giác ABC, biết AB= 5cm, BC = 7 cm  AC = 4 cm. Đo và cho biết số đo các góc của tam giác ABC vừa vẽ? |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 7’)**  ***Mục tiêu:*** hs nhận biết được cạnh chung của các tam giác  ***Phương pháp***: vấn đáp | | |
| G: cho học sinh làm bài 45  Hình 55 | H: Lần lượt trả lời các câu hỏi a, b, c, d | ***Bài 45\_sgk/95***  a. AI là cạnh chung của ABI; ACI  b. AC là cạnh chung của ABC; ACI  c. AB là cạnh chung của ABI; ABC  d.ABI và ACI có 2 góc kề bù nhau. |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (5’)**  ***Mục tiêu:*** Hs nắm được yêu cầu giao về nhà  ***Phương pháp***: Thuyết trình | | |
| Giao nhiệm vụ cho HS:   1. Có thể không đo độ dài 3 cạnh mà vẫn biết được chu vi của tam giác ABC không? 2. Bằng compa chứng tỏ rằng   AB + BC > AC  Và AC + AB > BC  VN: - Học bài theo sgk, bài tập 46; 47/ 95 sgk  - Ôn tập chương II và làm đề cương theo câu hỏi sgk/96. | Nhận nhiệm vụ  Ghi lại yêu cầu về nhà |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**Tiết 27: ÔN TẬP CHƯƠNG II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** HS hệ thống hóa được kiến thức trong chương , chủ yếu là về góc

**2. Về kĩ năng:**

**-** HS sử dụng thành thạo các dụng cụ đo, vẽ góc, vẽ đường tròn và tam giác.

- HS bước đầu tập suy luận hình học đơn giản

**3. Về thái độ:** HS có thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập.

**4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

- Phẩm chất: Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS của GV& HS**

**- GV:** Giáo án, SGK, SGV, thước thẳng, thước đo góc, Êke, compa, bảng phụ, phấn màu, PBT …

**- HS:** SGK, đồ dùng học tập,ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức chương II.

**III. PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM DẠY HỌC TRỌNG TÂM**

Nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp, hoạt động nhóm.

**IV. Tiến trình bài dạy**

**1. Ổn định tổ chức** (1’)

**2. Kiểm tra bài cũ, đặt vấn đề vào bài mới** (1’)

**\* Kiểm tra:**  (lồng trong bài mới).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **Ghi bảng.** |
| **A. Hoạt động khởi động: Đọc hình để củng cố kiến thức ( 10 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS ôn tập lại kiến thức đã học ở bài trước.  ***Phương pháp:*** hoạt động nhóm, thuyết trình | | | |
| \* **Bài tập**: Mỗi hình trong bảng sau cho biết những kiến thức gì?  Hướng dẫn: các nhóm ghi nội dung vào từng hình và treo lên khu vực ngồi của nhóm. GV gọi bất kỳ và yêu cầu nhóm lựa chọn 1 nội dung tâm đắc nhất để thuyết trình lại các kiến thức lien quan   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   + Hình 1: đưòng thẳng.  + Hình 2: góc nhọn  + Hình 3: góc vuông  + Hình 4: góc tù  + Hình 5: góc bẹt  + Hình 6:hai góc kề bù  + Hình 7: hai góc phụ nhau  + Hình 8: hai góc kề nhau  + Hình 9: Tam giác ABC  **+ Hình 10: Đường tròn tâm O bán kínhR** | | | |
| **B. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1: Củng cố kiến thức qua việc dùng ngôn ngữ ( 15 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS củng cố lại kiến thức.  ***Phương pháp dạy học*:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  ***Định hướng phát triển năng lực*:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa,… | | | |
| **Bài 2**: Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ (...)  a/ Bất kì đường thẳng nào trên mặt phẳng cũng là ....của ......  b/ Mỗi góc có một......... số đo của góc bẹt bằng..............  c/ Nếu tia OA nằm giữa 2 tia OB và OC thì..............  d/ Tia phân giác của một góc là tia................  e/ Nếu xOy = yOz = thì ..................  ? HS lên bảng điền cụm từ.?  **Bài 3**: Đúng hay sai?  a/ Góc là hình tạo bởi 2 tia cắt nhau.  b/ Góc tù là một góc lớn hơn góc vuông.  c/ Nếu tia Oz là tia phân giác của góc xOy thì  xOz = xOy .  e/ Góc vuông là góc có số đo bằng 900.  f/ 2 góc kề nhau là hai góc có một cạnh chung.  g/ Tam giác DEF là hình gồm 3 đọan thẳng DE; DF; EF.  h/ Mọi điểm nằm trên đường tròn đều cách tâm một khoảng bằng bán kính.  ? HS thảo luận nhóm vào phiếu học tập?  ? Giải thích câu sai, vẽ hình minh họa ( nếu có)?  ? Các nhóm nhận xét bài làm? | | HS lên bảng điền cụm từ:  a/ Bờ chung  Hai nửa mặt phẳng đối nhau.  b/ Số đo; 1800.  c/ BOA + AOC = BOC.  d/ nằm giữa 2 cạnh của góc và tạo với 2 cạnh ấy 2 góc bằng nhau.  e/ Tia Oy là tia phân giác của góc xOz.  Hs thảo luận nhóm vào phiếu học tập:  a/ S, vì thiếu điều kiện 2 tia chung gốc.  b/ S, vì thiếu điều kiện nhỏ hơn góc bẹt.  c/ Đ  d/ S, vì thiếu điều kiện : Tia Oz nằm giữa 2 tia Ox, Oy.  e/ Đ.  f/ S, vì thiếu điều kiện 2 cạnh còn lại nằm trên 2 nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa cạnh chung đó.  g/ S, vì thiếu điều kiện: Khi 3 điểm D,E,F không thẳng hàng.  h/ Đ | |
| **Hoạt động 2: Luyện kĩ năng vẽ hình, tập suy luận ( 10 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS luyện lại kỹ năng vẽ hình, trình bày bài  ***Phương pháp dạy học*:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  ***Định hướng phát triển năng lực*:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa, năng lực tính toán,… | | | |
| **Bài 4**:  Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ 2 tia Oy, Oz sao cho  a/ Tính góc yOz?  b/ Vẽ tia Ot là tia phân giác của góc yOz. Tính các góc zOt, tOx?  ? HS lên bảng trình bày câu a?  ? Tính góc zOt?  ? Tính góc tOx? | HS lên bảng vẽ hình.  Nêu cách tính yOz.  HS lên bảng trình bày câu a.  2 HS lên bảng làm câu b. | | HS lên bảng vẽ hình  z t  y  O x  HS nêu cách tính yOz và lên bảng trình bày câu a:  a/ Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, có:  Góc xOy < góc xOz nên tia Oy nằm giữa 2 tia Ox và Oz.  Ta có: xOy + yOz = xOz  300 + yOz = xOz  yOz = 800  b/ Vì tia Ot là tia phân giác của góc yOz  zOt = tOy = == 400  - Vì tia Oy nằm giữa 2 tia Ox và Ot nên  xOy + yOt = xOt  xOt = 700 |
| **C. Hoạt động tìm tòi, mở rộng: Luyện kĩ năng hình thành sơ đồ tư duy (7 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS nắm được kiến thức, phân loại và biết hình thành sơ đồ tư duy môn học  ***Phương pháp dạy học*:** Hoạt động nhóm  ***Định hướng phát triển năng lực*:**  Năng lực tư duy, năng lực khái quát hóa, năng lực thẩm mỹ | | | |
| GV nêu mục đích và các tiện ích khi sử dụng sơ đồ tư duy.  GV cho HS xem một số sơ đồ tư duy để hiểu cách trình bày  Hướng dẫn và phân nhóm HS hoàn thiện, trang trí sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương II theo nội dung ôn tập kiến thức chung (SGK) | Nghiên cứu và phân nhóm thực hiện | |  |

**Hoạt động 4: Hướng dẫn về nhà ( 2 phút)**

- GV chốt lại các kiến thức đã ôn tập ,Ôn lại các dạng bài tập đã chữa.

- Các nhóm hoàn thiện sơ đồ tư duy kiến thức

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 8A | 8B |

**Tiết 29 *:* TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ II – Phần hình học**

**I/ MỤC TIÊU:**

***Qua bài này HS cần***:

**1. Kiến thức:**

- Tự sửa bài kiểm tra học kì II

**2. Kĩ năng:**

- Có khả năng tự đánh giá, sửa sai bài làm của mình

**3. Thái độ:**

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Giáo dục tính cẩn thận và tầm quan trọng của bài thi học kì II

- Rút kinh nghiệm cho đợt thi cuối năm, đề ra các biện pháp khắc phục và có ph­ương pháp học tập tốt hơn.

**4. Định hướng năng lực**

- Năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, tự học.

# II/ CHUẨN BỊ :

Gv: Đáp án biểu điểm đề thi do trường ra, bài thi của HS

HS : Xem lại quá trình làm bài

**III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Ổn định** (1 phút)

**2. Chữa – trả bài** (40 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| **Phư­ơng pháp** | **Kiến thức cần đạt** |
| Gv: NX, đánh giá chất l­ượng bài kiểm tra  + Tuyên d­ương Hs đạt điểm cao  + Tuyên d­ương Hs có cách làm hay  Gv: NX những yếu kém còn tồn tại  + Những sai lầm Hs dễ mắc phải trong khi làm bài.  + HS bị điểm kém  Gv: kết hợp với Hs chữa bài kiểm tra phần đại số | **I. Nhận xét đánh giá chất l­ượng bài kiểm tra**  ***1. Ưu điểm.***  - Đa số Hs nắm vững kiến thức về  - Đa số Hs có điểm trên TB  ***2. Tồn tại***  - Sai lầm trong quá trình giải bài toán  - Trong quá trình lập luận còn có lỗi trình bày  - 1 vài HS còn bị điểm yếu - kém  **II. Chữa bài**  Đáp án : |
|  | **3. Nhắc nhở - rút kinh nghiệm**(4 phút)  - Chuẩn bị tốt kiến thức và làm đề cương ôn học hè vào lớp 7  - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu tao điều kiện cho việc ôn tập đạt hiệu quả |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………